

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**    **ĐỀ THI MINH HỌA KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015**  
**Môn: TIẾNG TRUNG QUỐC**  
**Thời gian làm bài: 90 phút.**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

*Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau:*

**Câu 1:** Phiên âm đúng của từ 凉爽 là: liángsh\_\_\_\_\_.

- A. uǎn      B. ǔn      C. āng      D. uǎng

**Câu 2:** Phiên âm đúng của từ 异性 là: \_\_\_\_\_.

- A. yìxìng      B. géxìng      C. yīxìng      D. dǎoxìng

**Câu 3:** Phiên âm đúng của từ 冷藏 là: lěng\_\_\_\_\_áng .

- A. c      B. z      C. ch      D. zh

**Câu 4:** 这次\_\_\_\_\_的成功，全凭大家的努力。

- A. 竞赛      B. 经赛      C. 竞塞      D. 竞赛

**Câu 5:** 现在的年轻人不努力工作，全都\_\_\_\_\_父母的。

- A. 衣赖      B. 依赖      C. 依来      D. 依惰

**Câu 6:** 今天的报纸上报道了两\_\_\_\_\_惊人的消息。

- A. 则      B. 篇      C. 页      D. 张

**Câu 7:** 他 ----- 镜子里的我笑了笑，然后推门走了出去。

- A. 对于      B. 往      C. 朝      D. 在

**Câu 8:** 回去以后，你\_\_\_\_\_小梅的建议，明天给我个答复。

- A. 考虑一考虑      B. 考虑了      C. 考虑了考虑      D. 考虑考虑

**Câu 9:** 我们单位要说业务能力强，还得数小王，\_\_\_\_\_是名牌大学毕业生啊！

- A. 终于      B. 到底      C. 最后      D. 始终

**Câu 10:** 今天我吃了三服药，药的作用已经显示\_\_\_\_\_了。

- A. 起来      B. 过来      C. 出来      D. 上来

**Câu 11:** 明天我去上海，你如果也想去\_\_\_\_\_, 我可以带你一起去。

- A. 吗      B. 唉      C. 呢      D. 吧

**Câu 12:** 中学阶段基础\_\_\_\_\_得牢固，将来就会在学习和工作上有很好的发展。

- A. 打      B. 考      C. 做      D. 写

**Câu 13:** 这期间，这支球队\_\_\_\_\_参加了 6 场比赛，总共踢进去 9 个球。

- A. 反复      B. 先后      C. 反正      D. 始终

**Câu 14:** \_\_\_\_\_改革开放，中国人的小康日子\_\_\_\_\_能早日到来。

- A. 因为.....就.....      B. 即使.....也.....

- C. 不管.....都.....      D. 只有.....才.....

**Câu 15:** 比赛\_\_\_\_\_发生了一些意外情况。

- A. 上      B. 里      C. 中      D. 下

**Câu 16:** 不管讲什么话都该\_\_\_\_\_对象为中心。

- A. 以      B. 把      C. 由      D. 就

**Câu 17:** 哦，我怎么把日子过成这样了？怎么老了\_\_\_\_\_不如人了呢！

- A.但却      B.反倒      C.反之      D.然而

**Câu 18:** 这样重要的事，他\_\_\_\_\_。

- A.怎么会不跟我们谈      B.不会跟我们怎么谈  
C.怎么跟我们不会谈      D.怎么会跟我们不谈

**Câu 19:** 这么大的雨，快回去吧，别着了\_\_\_\_\_。

- A.急      B.凉      C.火      D.迷

**Câu 20:** 这孩子脾气不好，要是一不\_\_\_\_\_, 无论谁跟他说话，他都不理。

- A.心愿      B.称心      C.心意      D.心情

**Câu 21:** 你太客气了，\_\_\_\_\_弄得大家很拘束。

- A.反而      B.偏偏      C.并且      D.反正

**Câu 22:** 他已下定了决心，\_\_\_\_\_把这件事情搞个水落石出决\_\_\_\_\_罢休！

- A.没有……不……      B.不……没有……  
C.不……不……      D.没……没……

**Câu 23:** 他从昏迷中醒来，只记得曾经在一棵多刺的灌木上擦伤了脚。\_\_\_\_\_的事情他现在就记不起来了。

- A.其中      B.余剩      C.其余      D.多余

**Câu 24:** 一摸她的手，\_\_\_\_\_的，把我吓坏了。

- A.冰凉凉      B.冰冰凉凉      C.冰凉冰凉      D.冰凉

**Câu 25:** 我多么希望\_\_\_\_\_放假，到西双版纳去旅行呀！

- A.赶忙      B.连忙      C.赶紧      D.急忙

**Câu 26:** ----- 妈妈不让你去，----- 天这么黑，一个人走山路太危险。

- A.固然……但是……      B.不是……而是……  
C.既然……只好……      D.没有……就没有……

**Câu 27:** 夏天，有时候\_\_\_\_\_。

- A.开着电扇觉得热还睡觉  
B.睡觉觉得热还开着电扇  
C.还觉得热睡觉开着电扇  
D.开着电扇睡觉还觉得热

**Câu 28:** 大家从来都没有见过这么大的动物，都十分好奇地想知道它\_\_\_\_\_有多重。

- A.毕竟      B.究竟      C.终于      D.在于

**Câu 29:** 这里不要摆放太多的家具，\_\_\_\_\_破坏整体环境的和谐。

- A.以便      B.以免      C.不免      D.未免

**Câu 30:** 小玲的父母\_\_\_\_\_不赞成她这门婚事。

- A.常常      B.始终      C.一向      D.再也

**Câu 31:** 现在的社会可以说是飞速发展，一天就一个变化，\_\_\_\_\_几年呢？

- A.难道      B.竟然      C.何况      D.甚至

*Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/cụm từ gạch chân trong các câu sau:*

Câu 32: 这病不要紧, 休息几天就好了。

- A.不重要      B.不轻松      C.很厉害      D.不严重

Câu 33: 这种疾病非常危险, 必须立即采取措施, 防止传染。

- A.办法      B.计划      C.控制      D.方案

Câu 34: 这次考试总算能勉强及格。

- A.强迫      B.足够      C.不够      D.凑合

Câu 35: 国庆前夕, 北京市园林局准备在天安门广场摆放成千上万盆鲜花, 届时天安门一定会呈现出一派节日景象。

- A.第二天      B.有时候      C.到时候      D.任何时候

Câu 36: 这件事最后如何收尾, 我们将拭目以待。

- A.问      B.等待      C.了解      D.看

Câu 37: 她对足球比赛一向不关心, 但昨天却陪男朋友看了一下午。

- A.从此      B.从来      C.一般      D.一点儿

Câu 38: 那些和古代有关的专业都要求学生有扎实的文献基础。

- A.实际      B.广泛      C.牢固      D.薄弱

Câu 39: 在这样的形势下, 文学的繁荣是必然的。

- A.热闹      B.衰退      C.恢复      D.兴旺

Câu 40: 他的宿舍真整洁, 哪儿哪儿都那么干净。

- A.所有的地方      B.哪儿      C.什么地方      D.哪里

Câu 41: 画画没问题, 写字我可是二把刀!

- A.两把刀子      B.不精通      C.不精确      D.很精通

Câu 42: 夏天去武汉旅游简直是活受罪。

- A.活着很苦      B.活动很困难      C.无法忍受      D.很不舒服

Câu 43: 去年中国的自行车生产比前年增长了二成。

- A.20%      B.200%      C.120%      D.2%

Câu 44: 他渐渐明白了别人对他的态度。

- A.悄悄      B.慢慢儿      C.很快      D.偷偷儿

*Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho từ/ cụm từ trong ngoặc:*

Câu 45: A 我 B 不是反对他们的婚事, C 只是觉得他们 应该 D 再多了解对方。

(倒)

Câu 46: 那个人指 A 自己的鼻子说 B , 你看 C , 我像 D 是这样的人吗? (着)

Câu 47: A 丝巾啊, 裙子啊, 帽子啊 B , 她抱了 C 一大堆 D 出来让我挑。 (什么)

Câu 48: A 预防 B 病的办法只有一条, 就是不 C 吃这类能引起 D 过敏的食物。 (该)

Câu 49: A 这是我 B 感到 C 自己没在她面前 D 出丑。 (头一次)

**Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau:**

(50) \_\_\_\_\_社会竞争的日益激烈，都市白领的自我心理压力也日趋严重，如果处理不当，将(51) \_\_\_\_\_一系列社会与家庭问题，严重者，甚至走向极端。都市人心理问题已成为当前社会所面临的一个新课题。如何进行(52) \_\_\_\_\_心理调节，是目前不少都市人都渴望了解的“新知识”。昨日，记者专程采访了心理咨询师李淑茜，她对“重压之下”的都市人如何进行心理自我解放提出了(53) \_\_\_\_\_。

谈到都市白领的心理压力问题，心理咨询师李淑茜认为当今都市人的心理压力很多：一方面，他们是企业的精英，企业的责任与自身对自我的要求都非常高，激烈的竞争往往使他们身心(54) \_\_\_\_\_，体力与心力都严重超支，另一方面，这些人都是家里的“顶梁柱”，是主要的收入来源，家人与亲朋对其期待值也非常(55) \_\_\_\_\_，其自我认知一般都很优越。长期处在这样的环境下，不少都市白领对突如其来的意外挫折缺乏(56) \_\_\_\_\_的“心理准备”，一旦发生“巨变”，往往导致心理失衡。

如何判断自我心理失衡呢？心理咨询师指出，心理失衡(57) \_\_\_\_\_有很多征兆，其最明显的表现为：情绪焦虑、不安、紧张、担忧、抑郁、变化无常。(58) \_\_\_\_\_长时间的心理压力会造成情绪低落，注意力不集中、失眠等，如果有人发现自己有类似的行为，则表示自己心理存在某方面的问题，要(59) \_\_\_\_\_进行调整，找心理医生进行治疗。

(选自《HSK 单元训练集》，周婉梅，北京语言大学出版社出版，2007 年)

- |               |       |       |       |
|---------------|-------|-------|-------|
| Câu 50: A. 随着 | B. 跟着 | C. 跟随 | D. 随从 |
| Câu 51: A. 引着 | B. 引来 | C. 引发 | D. 吸引 |
| Câu 52: A. 自己 | B. 亲自 | C. 自身 | D. 自我 |
| Câu 53: A. 批评 | B. 建议 | C. 措施 | D. 想法 |
| Câu 54: A. 兴奋 | B. 劳累 | C. 吃力 | D. 疲劳 |
| Câu 55: A. 高  | B. 多  | C. 严  | D. 紧  |
| Câu 56: A. 巨大 | B. 足够 | C. 丰富 | D. 很多 |
| Câu 57: A. 上  | B. 前  | C. 中  | D. 后  |
| Câu 58: A. 从  | B. 却  | C. 而  | D. 则  |
| Câu 59: A. 及时 | B. 连忙 | C. 最早 | D. 然后 |

**Đọc đoạn văn dưới đây và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D):**

当我们遭遇危机时，很难不把沮丧、烦恼情绪带入工作中；那时，你很希望别人能体谅你、同情你，甚至分担你的郁闷。结果，你会发现大多数人对你的遭遇似乎无动于衷，也没有太多的人愿意花时间聆听你的不幸，你感觉非常气恼。“这些人连一点儿同情心都没有。”大多数人在情绪处于低潮的时候，总是希望别人能给予关怀，伸出援手。不错，“同情”是一种易于让人感觉的情绪，然而，难就难在同情之间的“同情”分寸究竟该如何掌握？

即使是朝夕相处的同时，也应该尊重别人的隐私。有时候别人过渡的关心反而会帮了倒忙。因为，一个人在承受痛苦时，通常可能需要的是疗伤的空间，“让我静一静好吗？”在这个时候，没有比别人在他们耳边唠唠叨叨地更叫人心烦了。

人际专家分析，一般遇到不顺心时，很容易对别人产生不当的期待。譬如你觉得你的工作伙伴“应该”配合你，你的上司“应该”照顾你，你的部下“应该”无条件支持你等等。结果，当周围的人无法对你提供任何帮助时，这些期待反而会变成对别人无形的压力。

记住，即使身陷苦海，你也应学会控制危机，找出策略，尽快帮助自己恢复到正常状态。

(陈田顺《HSK 中国汉语水平考试模拟试题集》，初、中等，北京语言大学出版社，2003 年)

**Câu 60:** 大多数人情绪处于低潮时总是希望别人:

- A. 别看自己
- B. 关怀自己
- C. 多打电话
- D. 请自己吃饭

**Câu 61:** 专家认为，人在不顺心时会产生:

- A. 自杀的念头
- B. 抽烟的要求
- C. 不正当的期待
- D. 买东西的欲望

**Câu 62:** 文章认为，过分关心别人会:

- A. 耽误时间
- B. 影响工作
- C. 使人心烦
- D. 产生疾病

**Câu 63:** 本文作者告诉人们:

- A. 工作要有认真的态度
- B. 摆脱经济危机的方法
- C. 如何对待婚姻与爱情
- D. 不要把沮丧、烦恼情绪带到工作中去

**Câu 64:** 专家指出，当自己的期待无法实现时，会给别人:

- A. 造成压力
- B. 带来机会
- C. 制造笑话
- D. 一些帮助

## II. PHẦN VIẾT (2 điểm)

*Sắp xếp các từ đã cho thành câu hoàn chỉnh:*

**Câu 65:** 我 消费者 同 一样 质量 关心 产品 的 问题。

.....  
**Câu 66:** 我 都 很 一 直 羡慕 会 好 那些 外语 的 几种 人。

.....  
**Câu 67:** 今 年 全 国 普 遍 气 温 各 地 的 冬 天 偏 高。

.....  
**Câu 68:** 现 在 一 般 都 的 年 轻 人 艰 苦 没 有 生 活 的 经 历 过。

.....  
**Câu 69:** 手 机 成 为 已 经 人 们 使 用 的 通 信 普 通 工 具 了。

*Viết một đoạn văn với chủ đề 《旅途见闻》( Từ 120 chữ đến 150 chữ):*

The image consists of ten identical horizontal rows. Each row contains twenty empty square boxes arranged in a single horizontal line. The rows are evenly spaced vertically. In the bottom right corner of the entire image, there is a small number '100'. In the bottom right corner of the tenth row, there is a larger number '200'.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
1	D	23	C	45	B
2	A	24	C	46	A
3	A	25	C	47	A
4	A	26	B	48	B
5	B	27	D	49	B
6	A	28	B	50	A
7	C	29	B	51	C
8	D	30	B	52	D
9	B	31	C	53	B
10	C	32	D	54	D
11	C	33	A	55	A
12	A	34	D	56	B
13	B	35	C	57	B
14	D	36	D	58	C
15	C	37	B	59	A
16	A	38	C	60	B
17	B	39	D	61	C
18	A	40	A	62	C
19	B	41	B	63	D
20	B	42	C	64	A
21	A	43	A		
22	C	44	B		

**PHẦN VIẾT (2 điểm)**

\* Sắp xếp các từ đã cho thành câu hoàn chỉnh: 0.2 điểm x 5 câu = 1 điểm)

Câu 65: 我们同消费者一样关心产品质量的问题。

Câu 66: 我一直都很羡慕那些会好几种外语的人。

Câu 67: 今年冬天全国各地的气温普遍偏高。

Câu 68: 现在的年轻人一般都没有经历过艰苦的生活。

Câu 69: 手机已经成为人们使用的普通通信工具了。

\* Viết một đoạn văn với chủ đề 《旅途见闻》 (từ 120 đến 150 chữ)

Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Điểm
<b>Nội dung</b>	-Viết đúng chủ đề	0.2
	- Viết logic, hợp lí	0.2
<b>Ngôn ngữ</b>	- Viết đúng cấu trúc ngữ pháp	0.2
	- Sử dụng từ vựng phù hợp và phong phú	0.1
<b>Trình bày</b>	- Viết đủ số chữ theo quy định.	0.1
	- Mạch lạc, rõ ràng, có ý sáng tạo	0.2
<b>Tổng điểm</b>		<b>1.0</b>

-----Hết-----